

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng của Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Chính phủ.

(kèm theo văn bản số 18228 /BTC-PTHT ngày 24/11/2025 của Bộ Tài chính)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở: Tờ trình số 08-TTr/ĐU ngày 04/11/2025, Báo cáo số 36-BC/ĐU ngày 04/11/2025 của Đảng uỷ Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; kết luận của Bộ Chính trị tại cuộc họp ngày 14/11/2025 về chủ trương đồng ý mở rộng phạm vi áp dụng Kết luận 77-KL/TW đối với các dự án, cơ sở nhà đất đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án, tình huống pháp lý tương tự trên phạm vi toàn quốc (bản sao đính kèm); chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số ..., Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 170 mở rộng) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị

- Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/02/2021 của Đảng đã xác định một trong các định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước*”; một trong

các nhiệm vụ trọng tâm là “hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về bảo hộ sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự, khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước” và một số đột phá chiến lược: “(i) Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính, hợp tác công - tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật; (ii) hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về bảo hộ sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự, khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước.

- Tại Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, Bộ Chính trị đã ban hành chủ trương: “Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung”.

- Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao đã đưa ra quan điểm: (i) kiên quyết khắc phục tình trạng tham nhũng, tiêu cực, khiếu kiện về đất đai, đầu cơ và sử dụng đất đai lãng phí; (ii) Giải quyết tốt những bất cập, vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại và từ yêu cầu mới của thực tiễn. Trong đó, Nghị quyết đã xác định mục tiêu đến năm 2030 “Khắc phục bằng được tình trạng sử dụng đất lãng phí, để đất hoang hoá, ô nhiễm, suy thoái và những tồn tại, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại”.

- Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đưa ra quan điểm: “Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, có sự thống nhất cao thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa rõ, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, thực hiện thí điểm khi cơ quan có thẩm quyền cho phép; những chủ trương đã thực hiện, nhưng không phù hợp thì nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi kịp thời”.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ “Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Không hình sự hóa các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế”.

- Tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Bộ Chính trị ban hành đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ: “Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài”; “Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp”.

- Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận, thanh tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”.

- Ý kiến của Bộ Chính trị về Đề án “Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài” của Đảng uỷ Chính phủ tại Công văn số 18976-CV/VPTW ngày 18/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo, báo cáo quan trọng nêu trên là cơ sở

chính trị quan trọng cho việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, cơ sở nhà đất tồn đọng kéo dài trên phạm vi toàn quốc.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật quy định thực hiện thí điểm phải xác định thời gian thực hiện thí điểm và phải được sơ kết, tổng kết để xem xét, quyết định việc tiếp tục áp dụng hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng chính thức*” (Khoản 6 Điều 5); “*Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành*” (điểm a khoản 2 Điều 10) hoặc quy định các vấn đề khác do Quốc hội quyết định (điểm c khoản 2 Điều 10); “*Khi được cơ quan có thẩm quyền của Đảng đồng ý và trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp hoặc xảy ra sự cố, thảm họa theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc các vấn đề cấp bách, quan trọng, cần thiết của đất nước, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp đặc biệt*” (khoản 1 Điều 52).

- Nghị quyết số 170/2025/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ các quy định nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ về việc ban hành Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa để áp dụng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án có tình huống pháp lý tương tự trên toàn quốc

3. Cơ sở thực tiễn

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại 05 địa phương; ban hành theo thẩm quyền các Nghị định số 76/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 91/2025/NĐ-CP ngày 24/4/2025 và Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 04/9/2025 làm căn cứ pháp lý và chỉ đạo hướng dẫn 05 địa phương (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Tây Ninh) quyết liệt tổ chức rà soát, xác định 2.161 dự án và cơ sở nhà đất cần

xử lý, tháo gỡ để tiếp tục đầu tư, sớm đưa vào khai thác sử dụng tránh lãng phí kéo dài.

Đến nay, 05 địa phương đã hoàn thành xử lý 1.759/2.161 dự án, cơ sở nhà đất, đạt 81,39% với tổng giá trị vốn đầu tư khoảng 220.433 tỷ đồng, đưa 6.101,51 ha đất vào khai thác, sử dụng; đang tiếp tục xử lý đối với 402 dự án, cơ sở nhà đất còn lại (18,61%). Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 170/2024/QH15 của Quốc hội chưa phát hiện vướng mắc; các 05 địa phương phần đầu hoàn thành tháo gỡ vướng mắc cho các dự án, cơ sở nhà đất trong thời gian sớm nhất.

Kết quả cụ thể đạt được của 05 địa phương như sau:

- Thành phố Đà Nẵng đã xử lý 1.678/2.035 dự án, cơ sở nhà đất (đạt 82,45%) với tổng giá trị vốn đầu tư khoảng 132.338 tỷ đồng, tổng diện tích đất sử dụng trên 3.643 ha và thu về ngân sách nhà nước 1.490/2.306 tỷ đồng (đạt 64,6%).

- Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành xử lý 55/76 dự án, cơ sở nhà đất (đạt 72,3%) với tổng giá trị vốn đầu tư khoảng 49.369,39 tỷ đồng, tổng diện tích đất sử dụng trên 2.414 ha với 16.700 căn hộ, biệt thự đã đưa vào khai thác, sử dụng, đã thu về ngân sách nhà nước 356,7 tỷ đồng.

- Thành phố Hà Nội đã hoàn thành xử lý 24/38 dự án (đạt 63,15%), tổng giá trị vốn đầu tư 26.959 tỷ đồng, tổng diện tích đất sử dụng trên 28 ha.

- Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành xử lý 02/11 dự án (đạt 18,18%), tổng giá trị vốn đầu tư 11.770 tỷ đồng, tổng diện tích đất sử dụng trên 15 ha.

- Tỉnh Tây Ninh có 01 dự án đang thực hiện theo bản án của Toà án.

- Thực hiện Kết luận số 77-KL/TW, Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa đã rà soát, tổng hợp và đề xuất 230 dự án, cơ sở nhà đất có tình huống pháp lý tương tự các dự án đã được áp dụng quy định tại Kết luận số 77-KL/TW và Nghị quyết số 170/2024/QH15, cần được Bộ Chính trị tiếp tục cho phép thực hiện theo Nghị quyết số 170/2024/QH15 để tháo gỡ.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện rà soát các dự án, cơ sở nhà đất đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trên toàn quốc. Đến nay, Bộ Tài chính đã tổng hợp được 1.104 dự án, cơ sở nhà đất đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án được địa phương đề nghị Bộ Chính trị cho chủ trương áp dụng các quy định tháo gỡ khó khăn vướng mắc tương tự Kết luận số 77-KL/TW và Nghị quyết số 170/2024/QH15.

Kết quả thực hiện Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội cho thấy chủ trương tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án rất hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đã được thực hiện nghiêm túc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

cho hàng nghìn dự án tồn đọng, góp phần khơi thông nguồn lực thúc đẩy kinh tế phát triển, chống lãng phí.

Ngày 04/11/2025, Đảng ủy Chính phủ đã có Tờ trình số 08-TTr/ĐU và Báo cáo số 36-BC/ĐU báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến về chủ trương rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng kéo dài. Bộ Chính trị có ý kiến đồng ý đối với các Tờ trình, Báo cáo và đề xuất của Đảng ủy Chính phủ tại Công văn số-CV/VPTW ngày/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 là hết sức cần thiết, phù hợp với thực tiễn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài trên phạm vi cả nước, khơi thông các nguồn lực, phục vụ mục tiêu tăng trưởng, khắc phục tình trạng lãng phí và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội nhằm tạo cơ sở pháp lý để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án để kịp thời khơi thông nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP 8% trong năm 2025 và tạo nền tảng vững chắc hướng tới tốc độ tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trên toàn quốc.

- Phân cấp, phân quyền rõ ràng, hợp lý, nâng cao trách nhiệm và năng lực thực thi của các địa phương.

- Kịp thời, linh hoạt, khả thi, tháo gỡ ngay những vướng mắc cấp bách đối với các dự án tồn đọng kéo dài phục vụ phát triển kinh tế, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Bảo đảm không hợp thức hoá sai phạm; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quá trình xử lý khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án; xử lý nghiêm trách nhiệm của cá nhân, tập thể có liên quan theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước.

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn khách quan, hoàn cảnh lịch sử cụ thể; hài hoà lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư; bảo vệ quyền lợi và lợi ích

hợp pháp, chính đáng của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, không làm phát sinh, tranh chấp, khiếu kiện, nhất là tranh chấp có yếu tố nước ngoài.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tại Kết luận số 18976-CV/VPTW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị giao Đảng uỷ Chính phủ phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội bổ sung vào chương trình kỳ họp thứ 10 của Quốc hội để xem xét, thông qua Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội (Nghị quyết số 170).

2. Tại văn bản số ngày/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình có ý kiến chỉ đạo giao Bộ Tài chính chủ trì, khẩn trương chuẩn bị hồ sơ xây dựng Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng của Nghị quyết số 170.

3. Ngày 21/11/2025, Bộ Tài chính có văn bản số 1658/BTC-PTHT gửi xin ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, tổng hợp nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

4. Ngày 24/11/2025, Bộ Tài chính đã tổ chức cuộc họp các bộ, ngành, cơ quan có liên quan lấy ý kiến trực tiếp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết 170 mở rộng.

5. Ngày 24/11/2025, Bộ Tài chính đã có văn bản gửi Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị quyết kèm theo hồ sơ hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định theo Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày .../.../2025 của Bộ Tư pháp.

6. Ngày .../2025, Bộ Tài chính đã Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Chính phủ xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 gồm **03 Điều**, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định việc áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tại các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 tại Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 01/4/2025 của Quốc hội để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trên phạm vi toàn quốc.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các dự án, đất đai quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của hồ sơ, tài liệu, số liệu, thông tin trình Quốc hội và ban hành danh mục các dự án, đất đai quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, không để phát sinh tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện, không hợp thức hóa các vi phạm, không để phát sinh sai phạm mới, không để xảy ra việc trực lợi chính sách, lợi ích nhóm, thất thoát, lãng phí.

2. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm thực hiện kiểm toán việc xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án quy định tại Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này tại địa phương.

Trong quá trình áp dụng quy định tại Nghị quyết này mà các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định thuận lợi hơn thì được lựa chọn áp dụng quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở từ Trung ương tới các cấp địa phương và thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách như sau: *"Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thí điểm thực hiện các cơ chế phù hợp để tạo đột phá cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là đường bộ, đường sắt. Rà soát, sửa đổi pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định liên quan theo hướng tăng cường phân cấp huy động, sử dụng nguồn lực đầu tư*

ở Trung ương và địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương cùng đầu tư ngân sách vào các hạ tầng dùng chung, hạ tầng liên kết vùng". Cụ thể như sau:

a) Dự kiến nguồn lực thực hiện thủ tục hành chính

Các thủ tục hành chính quy định trong dự thảo Nghị quyết được nghiên cứu nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các thủ tục hành chính trong các pháp luật có liên quan như các thủ tục được quy định trong Luật PPP, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đầu tư công, Luật Khoáng sản và các Nghị định hướng dẫn các Luật này. Vì vậy, cơ bản dự thảo Nghị quyết không quy định các thủ tục mới mà chỉ mở rộng đối tượng đã được quy định để tạo hiệu quả thực hiện pháp lý cao hơn khi thực hiện.

b) Dự kiến nguồn kinh phí để triển khai Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được ban hành, dự kiến kinh phí thực thi được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Bao gồm: Kinh phí để xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; kinh phí tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của các cơ quan trung ương và địa phương; kinh phí thanh tra, kiểm tra, giám sát: được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, địa phương.

c) Đánh giá nguồn lực thực hiện Nghị quyết

Với mục tiêu như đã nêu trên, sau khi Nghị quyết được ban hành, các cơ quan quản lý đầu tư xây dựng ở các cấp trung ương và địa phương vẫn thực hiện theo quy định, có thể phát sinh thêm nhân sự ở địa phương để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết, Chính phủ sẽ tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết đầy đủ, đúng tiến độ.

b) Tổ chức thực thi Nghị quyết sau khi ban hành

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực hợp pháp từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết.

- Giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Nghị quyết: thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Nghị quyết và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

- Các địa phương khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước của địa phương, bảo đảm nguồn nhân lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp làm cơ quan chủ quản trong Nghị quyết Quốc hội.

3. Về tính tương thích của nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết với Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung dự thảo Nghị quyết không có quy định mang tính phân biệt đối xử; đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Với mục tiêu hoàn thiện cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc, giải quyết kịp thời, nhanh nhất các điểm nghẽn cho các dự án đầu tư đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án để đảm bảo thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nhằm tập trung nguồn lực phục vụ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ báo cáo, đề xuất dự kiến thời gian trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này tại kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khoá XV (dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026).

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng của Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội; (2) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, ngành; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng của Nghị quyết số 170.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; BNNMT;
- Lưu: VT, CN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng